TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HCPT
Ngày 30/03/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 473/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 09/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1990/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**** Người khởi kiện**:* Ông Lê Đặng T, sinh năm: 1948; nơi cư trú: thôn Dị S, xã Mỹ T, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định. Có mặt.

**** Người bị kiện:***

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Thị trấn Mỹ L, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Thị trấn Mỹ L, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

2. Uỷ ban nhân dân xã Mỹ T, huyện huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: xã Mỹ T, huyện huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định. Vắng mặt;

3. Trung tâm phát triển quỹ đất – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Số 1a Trần Tế X, Phường Vị H, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại toà án người khởi kiện là ông Lê Đặng T trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 24/1 tờ bản đồ số 14 là thửa đất trồng lúa diện tích 764 m^2 là đất riêng lẻ (không vào hợp tác xã) của ông bà bố mẹ ông thừa kế cho ông T . Gia đình đã sử dụng ổn định không tranh chấp từ năm 1991. Thể hiện rất

rõ ràng tại Quyết định số 1073/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L ngày 17/6/2015.

Ngày 14/10/2020, ông Lê Đặng T nhận được Thông báo số 3559 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 03/11/2020, về việc UBND huyện Mỹ L tổ chức lực lượng đến xây tường chặn xung quanh thửa đất diện tích 764 m^2 ông đang sử dụng, ông cho rằng việc làm của chủ tịch UBND huyện Mỹ L không tuân thủ pháp luật về thời gian quy trình quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, kiểm đếm, bồi thường hỗ trợ, thời gian thông báo thu hồi đất, thời gian giao quyết định thu hồi đất, thời gian cưỡng chế thu hồi đất, đây là một hành vi cướp đất của người được quyền sử dụng đất. Trong khi chưa được bồi thường hỗ trợ đã tổ chức chiếm đoạt trắng trợn thửa đất có chủ quyền của ông. Do đó, ông không đồng ý với hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L và đã làm đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện Mỹ L. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện lại xác định sai nguồn gốc thửa đất là đất tín ngưỡng và vẫn cho rằng UBND huyện Mỹ L đã làm đúng quy trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, trong khi ông chưa nhận được khoản tiền bồi thường hỗ trợ nào.

Nay,ông Lê Đặng T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết: Hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 171/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L và yêu cầu thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định của việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ thu hồi đất, đúng giá trị cho đối tượng bị thu hồi đất.

Ý kiến của UBND và Chủ tịch UBND huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định:

Ngày 02-12-2020, ông T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định. Ngày 10-12-2020, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 4060/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T . Ngày 17-12-2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4569/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại lần đầu của ông T . Ngày 25-01-2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 171/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông T .

Kết quả giải quyết như sau:

- Nội dung đơn khiếu nại của ông T : Ông T khiếu nại Thông báo số 3559/TB-UBND ngày 14-10-2020 của UBND huyện Mỹ L về thông báo tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng (GPMB) mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T và Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ngày 03-11-2020 đã tổ chức thực hiện cưỡng chế, xây chặn xung quanh thửa đất số 24, tờ bản đồ số 14, xứ Đồng Q, thôn Dị S, xã Mỹ T, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định mà ông đang sử dụng.

Kết quả giải quyết nội dung đơn khiếu nại của ông T :

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Lê Đặng T: Thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998 trước đây là của ông Hoàng Công T1 (ông ngoại ông T). Khi ông T1 qua đời để lại cho bà Hoàng Thị Vẹt (mẹ ông T). Khi bà Vẹt qua đời thì con bà là ông T được sử dụng. Theo Điều 10 Luật đất đai 2013, hồ

sơ địa chính xã Mỹ T; Trích lục bản đồ địa chính xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998, bản đồ trích lục đo địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng dự án, thửa đất của ông T thuộc thửa đất số 24/1 tờ bản đồ số 14, có diện tích 764 m^2 là đất trồng lúa thuộc nhóm đất nông nghiệp. Theo Điều 125, Điều 160 Luật đất đai 2013 thửa đất trên không thuộc trường hợp sử dụng ổn định lâu dài và đất tín ngưỡng.

Như vậy, qua kiểm tra, xác minh, và thu thập hồ sơ, căn cứ quy định pháp luật đã nêu trên hộ ông T có sử dụng 764 m^2 đất trồng lúa thuộc thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, bản đồ xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998. Thửa đất trên nằm trong phạm vi GPMB, hiện trạng trên diện tích đó không có cây trồng, vật kiến trúc, vật nuôi.

Về bồi thường, hỗ trợ GPMB, thu hồi đất:

Dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T thuộc danh mục thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo điểm c khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo khoản 2 Điều 74 Luật đất đai 2013: "Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất".

Khi thực hiện dự án UBND huyện căn cứ theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 28-02-2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ GPMB thực hiện Dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ và các văn bản pháp luật liên quan ban hành Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB cho hộ ông T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án với tổng số tiền là 159.730.000 đồng, trong đó: Tiền sử dụng đất: 764 m^2 x 50.000 đồng/m^2 = 38.200.000 đồng; Tiền chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 764 m^2 x 150.000 đồng/m^2 = 114.600.000 đồng; Tiền ổn định đời sống: 03 tháng x 07 khẩu x 330.000 đồng/ khẩu = 6.930.000 đồng.

Như vậy, qua kiểm tra, xác minh, thu thập hồ sơ, căn cứ quy định pháp luật đã nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện đã lập phương án BTHT GPMB và UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt phương án BTHT GPMB cho hộ ông T , Quyết định thu hồi đất của hộ ông T để thực hiện dự án là đúng theo quy định pháp luật.

Về trình tự thủ tục cưỡng chế, thu hồi đất:

Dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 03-05-2017, UBND huyện Mỹ L đã chỉ đạo Hội đồng BTHT GPMB huyện lập phương án BTHT GPMB đối với 72/72 hộ dân. Đến nay, đã có 71/72 hộ dân thôn Dị S, xã Mỹ T nhận tiền BTHT GPMB và bàn giao mặt bằng cho UBND huyện Mỹ L. Tuy nhiên, còn 01 hộ ông Lê Đặng T có diện

tích 764 m^2 đất trồng lúa thuộc thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14 nằm trong diện GPMB đã được UBND huyện Mỹ L phê duyệt phương án BTHT GPMB tại Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 và Quyết định thu hồi đất số 3296/QĐ-UBND ngày 23-11-2017 không nhận tiền BTHT GPMB và không bàn giao mặt bằng.

Trước và sau khi UBND huyện Mỹ L phê duyệt phương án BTHT GPMB; UBND huyện; Hội đồng BTHT GPMB, UBND xã Mỹ T và các đoàn thể, cơ sở thôn Dị S đã nhiều lần mời ông T làm việc để tổ chức chi trả tiền BTHT; đối thoại tuyên truyền, vận động, thuyết phục ông, giải thích về nguồn gốc đất và các chế độ chính sách về BTHT trong GPMB để ông biết và chấp hành quyết định thu hồi đất và nhận tiền BTHT nhưng ông vẫn không nhận tiền BTHT và không bàn giao mặt bằng với lý do đất của ông là đất ông cha do bà Hoàng Thị Vẹt (mẹ ông) để lại là đất tín ngưỡng thờ cúng ông cha, phải trả ông theo giá thỏa thuận và ông chưa nhất trí với phương án BTHT (trong đó có tính đơn giá đất của ông là đất trồng lúa với giá 50.000 đồng/m^2). Ngày 09-6-2020, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định có văn bản số 1668/STNMT-ĐĐĐK về giải quyết vướng mắc trong việc GPMB dự án và khẳng định BTHT cho việc sử dụng đất nông nghiệp của hộ ông T được thực hiện theo quy định đối với BTHT đất nông nghiệp.

Căn cứ Điều 71 Luật đất đai năm 2013 về cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất, UBND huyện Mỹ L, HĐBTHT GPMB huyện Mỹ L, UBND xã Mỹ T đã thực hiện các bước như sau:

Ngày 04-7-2018, UBND huyện ban hành Thông báo số 175/TB-GPMB về việc gửi tiền BTHT, GPMB của hộ ông T đã được chuyển vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định.

Ngày 18-01-2019, UBND huyện Mỹ L ban hành Quyết định số 3296/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi 764 m^2 đất trồng lúa đối với hộ ông Lê Đặng T, thôn Dị S, xã Mỹ T đang sử dụng tại thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998, do không bàn giao đất đã có Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 19-01-2019, tại gia đình ông T đã tiến hành tống đạt và trao Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 18-01-2019 của UBND huyện Mỹ L về việc cưỡng chế thu hồi đất cho ông T . Quyết định số 3296/QĐ-UBND đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Mỹ T, Nhà văn hóa thôn Dị S.

Ngày 01-06-2020, UBND huyện Mỹ L ban hành Quyết định số 2104/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T .

Để giải quyết dứt điểm việc GPMB đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, ngày 14-10-2020 UBND huyện đã ban hành Thông báo số 3559/TB-UBND tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T để thực hiện dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố tại Mỹ T. Ngày 16/102020, tại gia đình ông T đã tiến hành tống đạt và trao Thông báo số 3559/TB-UBND ngày 14-10-2020 cho ông T . Trước thời điểm cưỡng chế vào hồi 09 giờ ngày 30-10-2020; hồi 13 giờ 30 phút ngày 03-11-2020, Ban thực hiện cưỡng chế đã tuyên truyền, vận động, thuyết phục, đối thoại với hộ ông T giải thích về nguồn gốc đất và các chế độ chính sách BTHT trong GPMB để ông biết và chấp hành quyết định thu hồi đất

và nhận tiền BTHT nhưng ông vẫn không đồng ý với phương án BTHT GPMB đã phê duyệt.

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 03-11-2020 tại thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, xứ Đồng Q, thôn Dị S, xã Mỹ T, Ban thực hiện cưỡng chế đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T . Trong quá trình cưỡng chế có lập các biên bản: Biên bản cưỡng chế thu hồi đất; Biên bản bàn giao mặt bằng sau cưỡng chế thu hồi đất; Biên bản thống kê tài sản... Sau khi hoàn thành cưỡng chế đã bàn giao 764 m^2 đất trồng lúa thuộc thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998 cho UBND huyện Mỹ L. Cùng thời điểm đó Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Nam Hải đã xây dựng đoạn tường bao còn lại của Dự án theo diện tích đất do UBND xã Mỹ T quản lý đã được UBND tỉnh Nam Định bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

Như vậy, qua kiểm tra, xác minh và thu thập hồ sơ, căn cứ quy định pháp luật đã nêu trên, Ban thực hiện cưỡng chế đã thực hiện đúng trình tự thủ tục cưỡng chế, thu hồi đất đối với hộ ông T , để thực hiện dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T. Việc ông Lê Đặng T khiếu nại Thông báo số 3559/TB-UBND ngày 14-10-2020 của UBND huyện Mỹ L thông báo tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T để thực hiện dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T vào ngày 03-11-2020, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tổ chức cưỡng chế, xây chặn xung quynh thửa đất số 24, tờ bản đồ số 14, xứ Đồng Q, thôn Dị S, xã Mỹ T, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định mà ông đang sử dụng là không có cơ sở.

Chủ tịch UBND huyện Mỹ L không đồng ý việc ông T đề nghị hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 171/QĐ-UBND ngày 25-01-2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đặng T.

Ý kiến của Chủ tịch UBND xã Mỹ T trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Tại thời điểm trước năm 2015, diện tích 764 m^2 thuộc thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, xứ Đồng Q thôn Dị S. Theo hồ sơ địa chính lưu tại xã Mỹ T gồm: bản đồ năm 1987 và bản đồ địa chính lập năm 1995 (chỉnh lý năm 1998), phiếu thửa đất ruộng đều không có thông tin hộ ông Lê Đặng T được quyền sử dụng đất. Trong giai đoạn trước năm 2015, ông Lê Đặng T đã nhiều lần có đơn đề nghị giải quyết, công nhận quyền sử dụng đất cho diện tích 764 m^2 trên, tuy nhiên UBND xã Mỹ T không đủ căn cứ giải quyết. Ngày 17/6/2015, UBND huyện Mỹ L có quyết định số 1073/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đặng T. Theo quyết định diện tích 764 m^2 tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 14, xứ Đồng Q, thôn Dị S, xã Mỹ T là ruộng cá thể của bà Hoàng Thị Vẹt (trong quá trình xây dựng HTX nông nghiệp trước đây không tham gia) để lại cho ông Lê Đặng T sử dụng.

Về quá trình thu hồi đất: Ngày 24-01-2017, UBND huyện Mỹ L ra Thông báo số 11/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tại xã Mỹ T. Ngày 10-11-2017, UBND xã Mỹ T công khai Thông báo số 102/TB-HĐBTHT của UBND huyện Mỹ L ngày 10-11-2017 về việc công khai dự thảo phương án BTHT khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện

dự án Giải phóng mặt bằng mở rộng Khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T (đợt 2) trong đó có hộ ông Lê Đặng T. Trong thời gian công khai, UBND xã Mỹ T không nhận được ý kiến bằng văn bản nào của ông Lê Đặng T gửi về UBND xã Mỹ T liên quan đến dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ đối với diện tích 764 m^2 của gia đình ông T . Ngày 27-11-2017, UBND xã Mỹ T đã bàn giao Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23-11-2017 của UBND huyện Mỹ L về việc thu hồi đất và Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23-11-2017 của UBND huyện Mỹ L về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ ông Lê Đặng T, tuy nhiên ông Lê Đặng T không nhận. Khi Hội đồng bồi thường huyện Mỹ L tổ chức chi trả tiền BTHT dù đã nhận được thông báo nhưng ông T không đến nhận.

Trong tổng số 72 hộ gia đình nằm trong vùng GPMB dự án xây dựng nhà máy rác Thành phố đã có 71 hộ đồng ý nhận tiền BTHT và bàn giao đất cho Hội đồng BTHT GPMB huyện Mỹ L chỉ còn duy nhất 01 trường hợp ông Lê Đặng T không đồng ý nhận tiền BTHT và không bàn giao đất.

Quá trình đối thoại, vận động, tuyên truyền: Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Mỹ T đã nhiều lần gặp gỡ, đối thoại và tham gia các cuộc gặp gỡ, đối thoại do UBND huyện tổ chức để tuyên truyền vận động hộ ông T chấp thuận việc thu hồi đất và nhận tiền BTHT khi Nhà nước thu hồi đất nhưng hộ ông T không đồng ý nhận tiền BTHT và không ký các biên bản.

Quá trình cưỡng chế thu hồi đất: Ngày 19-01-2019, UBND xã Mỹ T đã tổ chức tổng đạt và công khai Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 18-01-2019 của UBND huyện Mỹ L về việc Cưỡng chế Quyết định thu hồi đất của hộ ông T . Trước thời điểm tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, UBND xã Mỹ T đã tổ chức gặp gỡ và phối hợp với UBND huyện Mỹ L gặp gỡ ông T để tiếp tục vận động tuyên truyền ông T chấp hành. Tuy nhiên, ông T vẫn không đồng ý và không ký vào các biên bản. Ngày 03-11-2020, UBND xã Mỹ T phối hợp với UBND huyện Mỹ L tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T theo Thông báo số 3559/TB-UBND ngày 14-10-2020 của UBND huyện Mỹ L. Trong quá trình phối hợp thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Lê Đặng T, UBND xã Mỹ T không nhận được ý kiến phản hồi, khiếu nại bằng văn bản nào của hộ ông T . UBND xã Mỹ T đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc phối hợp với UBND huyện Mỹ L, HĐBTHT giải phóng mặt bằng huyện Mỹ L thực hiện thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 764 m^2 tại thửa đất số 24/1 tờ bản đồ số 14, xứ Đồng Q, thôn Dị S ử, xã Mỹ T của hộ gia đình ông Lê Đặng T. Ông Lê Đặng T đề nghị hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 171/QĐ-UBND ngày 25/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L, UBND xã Mỹ T không nhất trí.

Ý kiến của Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định trình bày:

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 06-05-2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao quỹ đất đã giải phóng thuộc dự án mở rộng bãi rác thành phố Nam Đ tại xã Mỹ T, huyện Mỹ L cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và môi trường quản lý theo quy định. Tại Điều 1 của quyết định: "Giao 764 m^2 đất chuyên trồng lúa nước của hộ ông Lê Đặng T tại xã Mỹ

T, huyện Mỹ L (đã được UBND huyện Mỹ L cưỡng chế thu hồi đất, bàn giao đất và hoàn thành xong phương án giải phóng mặt bằng) cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và môi trường quản lý để lập thủ tục thực hiện dự án mở rộng bãi rác thành phố theo đúng quy định". Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích đo địa chính khu đất thuộc thửa đất số 24/1 tờ bản đồ số 14 - bản đồ địa chính xã Mỹ T, huyện Mỹ L năm 1995. Hiện nay Trung tâm phát triển quỹ đất đang quản lý khu đất để chờ bàn giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án điện rác tại xã Mỹ T, huyện Mỹ L. Trung tâm phát triển quỹ đất đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổ chức đối thoại nhưng các đương sự đề nghị không tiến hành đối thoại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 09/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 115, Điều 116, Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 11, Điều 204 Luật đất đai 2013; Các Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại;

Căn cứ Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đặng T về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 171/QĐ-UBND ngày 25-01-2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đặng T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/09/2021, người khởi kiện là ông Lê Đặng T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Đặng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Lê Đặng T cho rằng việc làm của chủ tịch UBND huyện Mỹ L không tuân thủ pháp luật về thời gian quy trình quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, kiểm đếm, bồi thường hỗ trợ, thời gian thông báo thu hồi đất, thời gian giao quyết định thu hồi đất, thời gian cưỡng chế thu hồi đất; Đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 171/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L và yêu cầu thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định của việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ thu hồi đất, đúng giá trị cho đối tượng bị thu hồi đất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Người khởi kiện và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58, việc ủy quyền tham gia tố tụng của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật TTHC.

Căn cứ Điều 3, Điều 30; khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều

349 Luật TTHC, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Bác kháng cáo của ông Lê Đặng T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 171/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L và yêu cầu thực hiện nghiêm túc quy trình, quy định của việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ thu hồi đất, đúng giá trị cho đối tượng bị thu hồi đất. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, quan điểm của Kiểm sát viên, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Lê Đặng T nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Lê Đặng T cho rằng đất của ông là loại đất cá thể nên là đất sử dụng lâu dài, đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng hình thức giao đất dịch vụ(đất ở) cho gia đình. Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 171/QĐ-UBND ngày 25-01-2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L; Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23-11-2017 và Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện Mỹ L.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Căn cứ đơn của ông Lê Đặng T ngày 02/12/2020 gửi Chủ tịch UBND huyện Mỹ L về việc ban hành quyết định cưỡng chế và thực hiện không tuân thủ pháp luật về thời gian quy trình quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, kiểm đếm, bồi thường hỗ trợ, thời gian thông báo thu hồi đất, thời gian giao quyết định thu hồi đất, thời gian cưỡng chế thu hồi đất. Căn cứ Quyết định số 3296/QĐ-UBND thu hồi 764 m^2 đất trồng lúa thuộc thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, bản đồ xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998 của gia đình ông T ; Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB; Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 18-01-2019 của UBND huyện Mỹ L về việc Cưỡng chế Quyết định thu hồi đất của hộ ông T ; Thông báo số 3559/TB-UBND ngày 14-10-2020 của UBND huyện Mỹ L về thông báo tổ chức cưỡng chế thu hồi đất; Thông báo số

4060/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 4569/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại lần đầu; Văn bản số 1668/STNMT-ĐĐĐK về giải quyết vướng mắc trong việc GPMB dự án và khẳng định BTHT cho việc sử dụng đất nông nghiệp của hộ ông T ; Quyết định số 171/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp của nội dung các Quyết định số 171/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại; Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23-11-2017 và Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện Mỹ L T :

[2.1]. Nguồn gốc thửa đất số 24/1, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998 trước đây là của ông Hoàng Công T1 (ông ngoại ông T). Khi ông T1 qua đời để lại cho bà Hoàng Thị Vẹt (mẹ ông T). Khi bà Vẹt qua đời thì con bà là ông T được sử dụng. Theo hồ sơ địa chính xã Mỹ T; Trích lục bản đồ địa chính xã Mỹ T lập năm 1995, chỉnh lý năm 1998, bản đồ trích lục đo địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng dự án, thửa đất của ông T thuộc thửa đất số 24/1 tờ bản đồ số 14, có diện tích 764 m^2 là đất trồng lúa thuộc nhóm đất nông nghiệp, không thuộc trường hợp sử dụng ổn định lâu dài và đất tín ngưỡng. UBND huyện Mỹ L căn cứ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 28-02-2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ GPMB thực hiện Dự án GPMB mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Đ và các văn bản pháp luật liên quan ban hành Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ GPMB cho hộ ông T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án với tổng số tiền là 159.730.000 đồng (Tiền sử dụng đất: 764 m^2 x 50.000 đồng/m^2 = 38.200.000 đồng; Tiền chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 764 m^2 x 150.000 đồng/m^2 = 114.600.000 đồng; Tiền ổn định đời sống: 03 tháng x 07 khẩu x 330.000 đồng/ khẩu = 6.930.000 đồng). UBND huyện Mỹ L; Hội đồng BTHT GPMB, UBND xã Mỹ T và các đoàn thể, cơ sở thôn Dị S đã nhiều lần mời ông T làm việc để tổ chức chi trả tiền BTHT; đối thoại tuyên truyền, vận động, thuyết phục ông, giải thích về nguồn gốc đất và các chế độ chính sách về BTHT trong GPMB để ông biết và chấp hành quyết định thu hồi đất và nhận tiền BTHT nhưng ông vẫn không nhận tiền BTHT và không bàn giao mặt bằng với lý do đất của ông là đất ông cha do bà Hoàng Thị Vẹt (mẹ ông) để lại là đất tín ngưỡng thờ cúng ông cha, là loại đất cá thể nên là đất sử dụng lâu dài phải trả ông theo giá thỏa thuận và ông chưa nhất trí với phương án BTHT (trong đó có tính đơn giá đất của ông là đất trồng lúa với giá 50.000 đồng/m^2). Ngày 09-6-2020, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định có văn bản số 1668/STNMT-ĐĐĐK về giải quyết vướng mắc trong việc GPMB dự án và khẳng định BTHT cho việc sử dụng đất

nông nghiệp của hộ ông T được thực hiện theo quy định đối với BTHT đất nông nghiệp. Ngày 04-7-2018, UBND huyện ban hành Thông báo số 175/TB-GPMB về việc gửi tiền BTHT, GPMB của hộ ông T đã được chuyển vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định là đúng với quy định tại Điều 10, khoản 2 Điều 74, Điều 125, Điều 160 Luật đất đai 2013.

[2.2]. Trước và sau khi UBND huyện Mỹ L phê duyệt phương án BTHT GPMB; UBND huyện; Hội đồng BTHT GPMB, UBND xã Mỹ T và các đoàn thể, cơ sở thôn Dị S đã nhiều lần mời ông T làm việc để tổ chức chi trả tiền BTHT; đối thoại tuyên truyền, vận động, thuyết phục ông, giải thích về nguồn gốc đất và các chế độ chính sách về BTHT trong GPMB để ông biết và chấp hành quyết định thu hồi đất và nhận tiền BTHT nhưng ông vẫn không nhận tiền BTHT và không bàn giao mặt bằng. Ngày 18-01-2019, UBND huyện Mỹ L ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi 764 m^2 đất trồng lúa đối với hộ ông Lê Đặng T và đã tiến hành tống đạt, giao Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; Thông báo số 3559/TB-UBND tổ chức cưỡng chế cho ông T . Trong quá trình cưỡng chế đã lập các Biên bản cưỡng chế thu hồi đất; Biên bản bàn giao mặt bằng sau cưỡng chế thu hồi đất; Biên bản thống kê tài sản… Cùng thời điểm đó Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Nam Hải đã xây dựng đoạn tường bao còn lại của Dự án theo diện tích đất do UBND xã Mỹ T quản lý đã được UBND tỉnh Nam Định bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định. ... Quá trình phối hợp thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Lê Đặng T, UBND xã Mỹ T không nhận được ý kiến phản hồi, khiếu nại bằng văn bản nào của hộ ông T . Như vậy, việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T là đúng pháp luật, đảm bảo công bằng, khách quan, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T , theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69; Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Từ các phân tích trên T , Quyết định giải quyết khiếu nại số 171/QĐ-UBND ngày 25-01-2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L và các Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 23-11-2017 và Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND huyện Mỹ L có liên quan đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đặng T là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đặng T, giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[3]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cấp cao tại Hà Nội: Bác kháng cáo của ông Lê Đặng T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 171/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L và các Quyết định có liên quan; Giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên phải nộp án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, ông T là người trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 115, Điều 116, Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 11, Điều 204 Luật đất đai 2013; Các Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại;

Căn cứ Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện của ông Lê Đặng T về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 171/QĐ-UBND ngày 25-01-2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ L về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đặng T và giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2021/HC-ST ngày 09/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Đặng T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;(theo Địa chỉ)
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Việt Hà